**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản nghị luận  - Thành ngữ  - Liên kết trong văn bản  - Trạng ngữ.  - Yếu tố Hán Việt. | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được phương thức biểu đạt chính trong văn bản.  - Xác định được trạng ngữ trong câu, các phép liên kết, thành ngữ trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, chức năng của các phép liên kết trong văn bản, hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản than từ nội dung của văn bản.  **-** Thể hiện quan điểm của bản thân về một vấn đề được nêu ra trong văn bản. | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết một bài văn nghị luận bàn về sức mạnh của tình yêu thương. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết một bài văn nghị luận bàn về sức mạnh của tình yêu thương. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **20%** | **20%** | **20%** | **40%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40%** | | **60%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

Thời gian làm bài: 90 phút *(Không kể thời gian phát đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:**

**“THAM LAM” ĐỐI VỚI NGƯỜI KHÁC CHÍNH LÀ NGUỒN GỐC**

**CỦA MỌI THÓI XẤU**

… Ngoài ra, ranh giới giữa thói xấu và đức tốt chỉ là một sợi tóc. Ví dụ như thói ngạo mạn và lòng dũng cảm. Thói lỗ mãn và tính cương trực. Thói ngoan cố và lòng thành thực. Tính nông nổi và sự nhanh nhạy. Tố chất gốc tự nó không phải là xấu.

Tuy vậy, duy có một thứ, vốn dĩ tố chất gốc đã là xấu, cho nên bất cứ ở đâu, dù ở mức độ nào và nhằm mục đích ra sao, thì nó vẫn cứ là thói xấu. Thứ đó chính là tham lam.

Tham lam thường ngấm ngầm nảy sinh trong lòng. Tham vọng khiến người ta lập mưu tính kế hãm hại người khác nhằm thoả mãn sự ghen tức, hay xoa dịu nỗi bất hạnh của chính mình. Vì thế những kẻ ôm ấp lòng tham không hề đóng góp gì mà chỉ phá hoại hạnh phúc xã hội.

Ghen ghét, lường gạt, giả dối là những thói mà người ta thường gọi là lừa đảo bịp bợm. Đây là một thói đê tiện. Nhưng nó không phải là nguyên nhân đẻ ra sự tham lam. Ngược lại, phải thấy rằng chính tham lam đã sản sinh ra những thói đê tiện ấy mới đúng.

Tham lam là nguồn gốc của mọi thói xấu. Có thể nói: Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam.

Thái độ cay cú ngờ vực, ghen tức, hèn nhát... cũng từ tham lam mà ra. Từ những hành vi thậm thụt, mật đàm, mưu mô cho đến việc lôi kéo bè cánh, ám sát, nổi loạn... tất cả đều phát sinh từ tham lam.

Trên phạm vi quốc gia, những tai hoạ do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân. Khi đó thì mọi lợi ích công đều biến thành lợi ích riêng của một nhóm người.

(Trích *Khuyến học*, Fukuzawa Yukichi, Phạm Hữu Lợi dịch, NXB Dân trí)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2:** Xác định trạng ngữ trong câu *“Trên phạm vi quốc gia, những tai họa do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân”*?

A. Trên phạm vi quốc gia B. Những tai họa

C. Do lòng tham gây ra D. Dân chúng đều trở thành nạn nhân

**Câu 3:** Trong văn bản trên, hành vi của kẻ tham lam được thể hiện qua những đâu?

A. Mưu mô, gian dối, lừa đảo, thường xuyên không nói đúng sự thật…

B.Thậm thụt, mật đàm, mưu mô cho đến việc lôi kéo bè cánh, ám sát,...

C. Thường lấy đồ của người khác khi họ không để ý làm của riêng cho mình.

D. Hay kết bè phái để chia rẽ, kéo cánh, làm những việc trái với lương tâm.

**Câu 4:** Vấn đề bàn luận trong văn bản trên là gì?

A. Bàn về lòng nhân ái B. Bàn về tính trung thực

C. Bàn về lòng khiêm tốn D. Bàn về tính tham lam

**Câu 5:** Hai câu: *“Tham lam là nguồn gốc của mọi thói xấu. Có thể nói: Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam.”* sử dụng phép liên nào?

A. Phép lặp B. Phép thế C. Phép nối D. Phép liên tưởng

**Câu 6**: Thành ngữ nào sau đây nói về sự tham lam?

A. Cá lớn nuốt cá bé B. Góp gió thành bão

C. Tham thì thâm D. Nước đổ đầu vịt

**Câu 7.** Từ Hán Việt “ quốc gia” tương ứng với nghĩa nào sau đây?

A. Nước nhà B. Nhà cửa C. Nhà ở D. Nước non

**Câu 8:**Dòng nào sau đây nói đúng nhất về tính tham lam?

A. Là thích vơ vét về phần mình cho nhiều.

B. Là sự đắm say, ham muốn, đam mê về một thứ gì đó, một điều gì đó .

C. Là muốn lấy phần hơn, phần nhiều về vật chất cho bản thân.

D. Là không trung thực , muốn chiếm đoạt tất cả nhằm làm lợi cho bản thân.

**Câu 9:** Qua văn bản trên em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Câu 10:** Em có đồng ý với suy nghĩ của tác giả *“Trên phạm vi quốc gia, những tai hoạ do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân”* không? Vì sao?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) bàn về sức mạnh của tình yêu thương.

PHÒNG GD VÀ ĐT DĨ AN  **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH NĂM HỌC: 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |
|  | **1** | D | 0,5 | |
| **2** | A | 0,5 | |
| **3** | B | 0,5 | |
| **4** | D | 0,5 | |
| **5** | A | 0,5 | |
| **6** | C | 0,5 | |
| **7** | A | 0,5 | |
| **8** | B | 0,5 | |
|  | **9** | HS nêu được bài học phù hợp cho bản thân.  Gợi ý tham khảo: Sống không tham lam, phải biết yêu thương, giúp đỡ, chia sẻ với mọi người ….( hs có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau ). | 1,0 | |
|  | **10** | HS nêu được ý kiến của mình sao cho phù hợp. Lí giải hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức) | 1,0 | |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 | |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân đối với hiện tượng một vấn đề mà em quan tâm. | 0,25 | |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: | 2.5 | |
|  | **Dàn ý**  **1. Mở bài**  **Nêu vấn đề nghị luận:** sức mạnh của tình yêu thương  **2. Thân bài**  a. Giải thích  Tình yêu thương là sự đồng cảm, giúp đỡ, chia sẻ giữa người với người trong cuộc sống  b. Bàn luận  + Mang đến cho con người niềm vui, sự ấm áp và hạnh phúc.  + Làm vơi đi những khổ đau, bất hạnh và khiến cho con người có niềm tin vào cuộc sống.  + Có khả năng cảm hóa những con người lầm lạc để họ trở thành một người tốt.  + Tình yêu thương chính là sợi dây vô hình kết nối hàng triệu trái tim lại với nhau, cuộc sống cũng vì vậy mà trở nên ý nghĩa và đáng sống hơn.  (HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp).  c. Lật lại vấn đề  - Tình yêu thương phải thật lòng, phải xuất phát từ trái tim.  - Phê phán những biểu hiện sống thờ ơ, vô cảm, thiếu ý thức về tình yêu thương, không biết trân trọng những điều ý nghĩa có được từ tình yêu thương.  **3. Kết bài**  - Tình yêu thương có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người, là lẽ sống của mỗi người.  - Liên hệ bản thân. |  | |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 | |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ dẫn chứng xác đáng, sáng tạo.* | 0,5 | |